### MÔN: TOÁN – LỚP 3 BÀI: XEM ĐỒNG HỒ (Tiết 1)

Thời gian thực hiện: Thứ Sáu ngày 4/10/2024

## YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

* + - Đọc được giờ trên đồng hồ chính xác đến 5 phút
    - Làm quen với việc chuyển đổi, tính toán giữa giờ và phút.
    - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến thời gian.

**Năng lực**: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình toán học, sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

**Tích hợp**: Toán học và cuộc sống.

**Phẩm chất:** chăm chỉ ( quý trọng thời gian), trách nhiệm.

## ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

* 1. Giáo viên:
     + Sách Toán lớp 3; mô hình đồng hai kim và đồng hồ điện tử.
  2. Học sinh:
     + Sách học sinh, vở bài tập; mô hình đồng hai kim.

## CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu:** | |
|  | * GV sử dụng mô hình đồng hồ và yêu cầu:   + Nhắc lại các kiến thức đã học: Kim giờ chỉ 8 giờ, kim phút chỉ các số 12, 3, 6 đọc là mấy giờ?   * GV giới thiệu: Theo kim phút, từ một số đến số liền nó tương ứng với 5 phút. * GV yêu cầu thực hiện nhóm đôi. HS sử dụng mô hình đồng hồ, xoay kim phút lần lượt các trường hợp như hình ảnh trong SGK rồi đếm.      * GV nhận xét, giới thiệu bài. | * HS trả lời lần lượt: 8 giờ, 8 giờ 15 phút, 8 giờ 30 phút ( 8 giờ rưỡi) * HS lắng nghe. * HS thực hiện nhóm đôi. * Theo kim đồng hồ:   + Xoay kim phút từ số 12 đến số 1, đọc: 5 phút.  + Xoay kim phút từ số 12 đến số 2, đọc: 10 phút.  + Xoay kim phút từ số 12 đến số 3, đọc: 15 phút.  + Xoay kim phút từ số 12 đến số 4, đọc: 20 phút.  + Xoay kim phút từ số 12 đến số 5, đọc: 25 phút,….   * Ngược chiều kim đồng hồ:   + Xoay kim phút từ số 12 đến số 11, đọc: kém 5 phút.  + Xoay kim phút đến số 10, đọc: kém 10 phút.  + Xoay kim phút đến số 9, đọc: kém 15 phút.   * HS lắng nghe. |
| **20’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:** | |
|  | **Hoạt động 1: Xem đồng hồ khi kim phút chỉ từ số 12 đến số 6 (theo chiều kim đồng hồ).** |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | * GV xoay kim để đồng hồ chỉ 8 giờ. Gọi HS lặp lại. * GV xoay cho kim phút chỉ số 1 và hỏi: Đồng hồ chỉ mấy giờ? * GV: Đồng hồ đang chỉ 8 giờ 5 phút. * GV xoay cho kim phút chỉ số 4 và hỏi: Đồng hồ chỉ mấy giờ? * GV: Đồng hồ đang chỉ 8 giờ 20 phút. * GV xoay cho kim phút chỉ số 6 và hỏi: Đồng hồ chỉ mấy giờ? * GV: Đồng hồ đang chỉ 8 giờ 30 phút (8 giờ rưỡi).   **Hoạt động 2: Xem đồng hồ khi kim phút chỉ từ số 6 đến số 12 (theo chiều kim đồng hồ).**   * GV đưa đồng hồ (kim phút chỉ số 7) và hỏi: Đồng hồ chỉ mấy giờ?   + GV giới thiệu: Khi kim phút chỉ qua vạch số 6, người ta đọc theo 2 cách.  + GV xoay kim đồng hồ (từ số 12 đến số 7, ngược chiều kim đồng hồ).  + Khi kim phút chỉ số 7, còn bao nhiêu phút nữa mới đến 9 giờ?  + Đọc là: 9 giờ kém 25 phút.  + GV viết bảng: 9 giờ kém 25 phút.   * GV hướng dẫn tương tự xoay đồng hồ kim phút chỉ số 9, số 11.   **-> GV chốt:**   * Khi kim giờ đứng ở vị trí giữa hai số thì đọc giờ theo số bé hơn (riêng trương hợp giữa số 12 và 1 thì đọc giờ theo số 12). * Thông thường chúng ta có 2 cách đọc giờ: đọc giờ hơn và đọc giờ kém.   + Giờ hơn là các thời điểm khi kim phút chỉ chưa quá số 6, tính theo chiều kim đồng hồ.  Ví dụ: 8 giờ, 8 giờ 5 phút, 7 giờ 15 phút, 9 giờ 30 phút,…  + Giờ kém là các thời điểm khi kim phút chỉ quá số 6 (từ số 7 đến số 11), tính theo ngược chiều kim đồng hồ.  Ví dụ: 8 giờ kém 25 phút, 7 giờ kém 20 phút, 7  giờ 15 phút, 9 giờ 30 phút,… | * HS xoay kim để đồng hồ chỉ 8 giờ. * Đồng hồ chỉ 8 giờ 5 phút. * HS lắng nghe và lặp lại nhiều lần “8 giờ 5 phút”. * Đồng hồ chỉ 8 giờ 20 phút. * HS lắng nghe và lặp lại nhiều lần “8 giờ 20 phút”. * Đồng hồ đang chỉ 8 giờ 30 phút. * HS lắng nghe và lặp lại nhiều lần “8 giờ 30 phút (8 giờ rưỡi)”. * Đồng hồ chỉ 8 giờ 35 phút. * HS lắng nghe. * Cả lớp đếm: kém 5, kém 10, kém 15,…kém 25. * Khi kim phút chỉ số 7, còn 25 phút nữa mới đến 9 giờ. * HS lặp lại nhiều lần “9 giờ kém 25 phút” * HS quan sát. * HS lắng nghe và thực hiện. * HS lắng nghe. |
| **7’** | **3. Hoạt động Thực hành** | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Bài 1:**   * GV gọi HS đọc yêu cầu. * Yêu cầu hai HS ngồi cạnh nhau thực hiện. | * HS đọc yêu cầu. * HS thay nhau đọc giờ ở các đồng hồ. |
|  | **Đồng hồ Giờ**  Đồng hồ màu 7 giờ 10 phút hồng  Đồng hồ màu 4 giờ 15 phút tím |
|  | Đồng hồ màu 11 giờ 25 xanh da trời phút |
|  | Đồng hồ màu 10 giờ 30 cam phút hay 10  giờ rưỡi |
|  | Đồng hồ màu 12 giờ 50 xanh lá cây phút hay 1  giờ kém 10 |
|  | Đồng hồ màu 1 giờ nâu |
| **Bài 2:**   * GV gọi HS đọc yêu cầu. * GV cho HS trình bày theo nhóm (mỗi nhóm / đồng hồ). * GV nhận xét. | * 1 bạn nói giờ (1 trong các đồng hồ ở SGK), bạn còn lại chỉ vào đồng hồ. * HS đọc yêu cầu. * Nhóm 2 HS xoay kim đồng hồ theo yêu cầu. * Các nhóm quan sát, nhận xét. |
| **3’** | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** |  |
|  | - GV nhận xét tiết học, dặn dò HS về nhà chuẩn bị cho tiết học sau: Luyện tập | - HS lắng nghe. |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................